TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2023/DS-PT
Ngày 08 - 9 - 2023
V/v tranh chấp chia thừa kế.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà*:**

Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 50/2023/TLPT-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp chia di sản thừa kế.

Do bản án dân sự số 74/2023/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 154/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn K; sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm PR, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Kiều*: Luật sư Nguyễn Thị S - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Vũ Trình.

- *Bị đơn*: 1. Ông Trần Văn Kh; sinh năm 1957;

2. Ông Trần Văn Ph; sinh năm 1966;

Đều cư trú tại: Xóm PR, xã HP, huyện HH, Nam Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Trần Thị M; sinh năm 1952; địa chỉ: Thôn Ninh Hải, xã Ninh Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bà Trần Thị V; sinh năm 1961; địa chỉ: Xóm 7, xã Hải Cường, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

3. Ông Trần Văn K1; sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm PR, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

4. Ông Trần Văn Tr; sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Ninh Hải, xã Ninh Loan, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

5. Bà Trần Thị L; sinh năm 1971; địa chỉ: Xóm Minh Thiện, xã Hải Phú, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

6. Bà Trần Thị Ng; sinh năm 1980; địa chỉ: Xóm 7, xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

7. Bà Nguyễn Thị Th; sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm PR, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

8. Bà Đặng Thị M; sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm PR, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

9. Bà Hoàng Thị H; sinh năm 1964; địa chỉ: Xóm PR, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị M, ông Trần Văn Tr, bà Trần Thị V, ông Trần Văn K1, bà Trần Thị L, bà Trần Thị Ng, bà Nguyễn Thị Thuỷ:* Ông Trần Văn K; sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm PR, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn Thanh; sinh năm 1950; địa chỉ: Xóm PR, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định.

2. Bà Đặng Thị Hương; Công chứng viên thuộc văn phòng công chứng số 1 Hải Hậu, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Người kháng cáo:* Ông Trần Văn Kh và ông Trần Văn Ph đều là bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Ông Kiều, luật sư Sợi, ông Khánh, ông Phúc có mặt. Những người tham gia tố tụng khác vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Trần Văn K trình bày:

Cụ Trần Văn Ph1chết năm 2019 và cụ Trần Thị T1chết năm 1986, sinh được 09 người con: Bà Trần Thị M, ông Trần Văn Kh, bà Trần Thị V, ông Trần Văn K1, ông Trần Văn Ph, ông Trần Văn Tr, bà Trần Thị L, bà Trần Thị Ng và ông. Ngoài ra, cụ Phúc, cụ Tý không có con nuôi, con riêng gì khác.

Quá trình chung sống cụ Phúc, cụ Tý có 1 thổ đất, nguồn gốc đất là do ông cha để lại có diện tích 1305m^2 thửa đất số 214 thuộc tờ bản đồ số 15 (sau đây

viết tắt là thửa 214) tại Xóm PR, xã HP, huyện HH, tỉnh Nam Định. Năm 1986, cụ Tý chết không để lại di chúc. Đến năm 1997 thổ đất trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 237184 ngày 19-12-1997 mang tên hộ ông Trần Văn Phức.

Sau khi cụ Tý chết thì cụ Phức là người quản lý và sử dụng thửa đất trên. Năm 2005, ông kết hôn với bà Thủy. Sau khi kết hôn vợ chồng ông sống cùng cụ Phức trên thửa đất này. Sau khi Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông Khánh sử dụng 241m^2 ở phía Nam thổ là đất ao; ông Phúc sử dụng 86m^2 phần đất phía Bắc thổ đất; ông và cụ Phức quản lý sử dụng 978m^2 đứng tên hộ cụ Phức (theo số liệu đo đạc hiện trạng sử dụng thực tế) tại thửa đất số 214. Năm 2004 vợ chồng ông xây dựng một ngôi nhà mái ngói cấp bốn, để vợ chồng ông và cụ Phức ở và năm 2006 xây dựng nhà mái bằng một tầng, có sửa chữa và xây dựng một số công trình phụ khác. Ông Khánh có tham gia đóng góp cùng ông 3.000.000đ. Về các công trình xây dựng trên đất ông, ông Khánh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về di chúc: Ngày 03-3-2018, cụ Phức lập một bản di chúc có công chứng, chứng thực của Văn phòng công chứng số 1 Hải Hậu với nội dung "Sau khi cụ Phức chết thì ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị Th được hưởng phần tài sản của cụ Phức là một nửa giá trị quyền sử dụng đất tại thửa đất số 214, tờ bản đồ số 15, diện tích 1305 m^2 và một phần giá trị quyền sử dụng đất mà cụ Phức được hưởng thừa kế từ cụ Tý".

Năm 2022 ông cùng anh em trong nhà, họp bàn chia cắt đất theo di nguyện của cụ Phức. Tuy nhiên, ông Khánh và ông Phúc có ý kiến khác nên anh em trong gia đình không thống nhất được. Vì vậy ông đã làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết chia thừa kế tài sản của bố mẹ để lại theo di chúc của cụ Phức và chia thừa kế tài sản của cụ Tý theo luật.

Khi chia di sản thừa kế của cụ Tý và cụ Phức; ông đề nghị được nhận kỷ phần được hưởng là hiện vật tại vị trí có nhà đất ông đã xây dựng và đang quản lý sử dụng vì ông đã có công tôn tạo, sửa chữa trông coi quản lý trồng cấy và để bà Thuỷ là vợ cùng hưởng chung di sản bố mẹ để lại và vợ chồng ông cùng có trách nhiệm nộp án phí theo quy định. Còn đối với các đồng thừa kế khác đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là ông Trần Văn Kh trình bày:

Ông công nhận lời khai của ông Kiều về quan hệ huyết thống gia đình và di sản của cụ Phức cụ Tý để lại là đúng. Quá trình sử dụng đất của cụ Phức cụ Tý, xây dựng công trình trên đất như ông Kiều trình bày ở trên là đúng. Tuy nhiên, về di chúc thì khi bố ông còn sống, ông chưa được nghe và biết việc cụ Phức có di chúc thừa kế đất cho ông Kiều như lời khai của ông Kiều. Cụ Phức chết ngày 20-01-2019, trước khi chết 03 tháng thì cụ Phức có bị bệnh, trước đó sức khỏe của cụ Phức bình thường, do đó ông đề nghị Tòa án xem xét di chúc. Ông không đề nghị Tòa án phân chia tài sản trên đất.

Năm 1997 khi cụ Phức còn sống có nói miệng đổi đất ao cho gia đình ông, đến nay cũng chưa thực hiện thủ tục kê khai gì. Sau khi, cụ Phức chết ông có sử dụng một phần đất ao phía Nam thổ của bố mẹ, ông Phúc sử dụng phần đất vườn phía Bắc thổ khoảng hơn 80m^2, số còn lại ông Kiều quản lý sử dụng. Thực tế phần ao đứng tên hộ cụ Phức, ông đang quản lý diện tích là 241m^2, phần đất ao theo hồ sơ địa chính đứng tên vợ chồng ông nói đổi cho bố là 185m^2.

* Bị đơn là ông Trần Văn Ph trình bày: Ông có lời khai thống nhất với phần trình bày trên của ông Khánh và bổ sung thêm: Mặc dù cụ Phức không để lại văn bản thừa kế nào cho ông, nhưng ngoài phần đất ông đang quản lý thì cụ Phức có nói miệng cho ông một phần đất phải tương đương một cái ao, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Ông không nhất trí ký cho ông Kiều nhiều đất vậy. Các vấn đề khác đóng góp trên đất ông không có nên không có ý kiến đề nghị gì.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị M, bà Trần Thị V, ông Trần Văn K1, ông Trần Văn Tr, bà Trần Thị L, bà Trần Thị Ng, bà Nguyễn Thị Th lời khai trình bày:

Thống nhất với phần trình bày của ông Trần Văn K. Bà Mơ, bà Vinh, ông Kiêu, ông Trình, bà Loan, bà Ngoãn trình bày khi cụ Phức còn sống việc chăm lo phụng dưỡng ma chay của cụ Phức chủ yếu do ông Kiều lo liệu, vợ chồng ông Kiều là người ở cùng cụ Phức và xây dựng nhà cửa ở cùng cụ Phức, vì vậy nay ông Kiều có đơn khởi kiện chia thừa kế tài sản của bố mẹ để lại các ông bà đề nghị Tòa án giải quyết theo luật và xin nhận phần mình được hưởng và tặng cho lại ông Kiều; ông Kiều có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật. Riêng bà Thủy xin được cùng hưởng di sản với ông Kiều và có nghĩa vụ nộp án phí cùng ông Kiều. Việc ông Khánh khai có đổi đất một phần đất ao là không đúng, các đồng thừa kế không công nhận, vì đất ao ông Khánh được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay ông Khánh còn mang đi thế chấp ngân hàng vay nợ nên không liên quan gì đến đất thừa kế của hộ cụ Phức. Nay các đồng thừa kế khác xác định, đất tên người nào thì người đó sử dụng, đất của bố mẹ ông bà được Nhà nước cấp giấy chứng nhận nhiều năm nay, không có tranh chấp đề nghị Tòa án chia thừa kế để đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị M có lời khai thống nhất với phần trình bày của ông Khánh, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị H có lời khai thống nhất với phần trình bày của ông Phúc, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

* Người làm chứng là bà Đặng Thị Hương và ông Nguyễn Văn Thanh trình bày: Công nhận lời khai của ông Kiều về việc cụ Phức có để lại di chúc thừa kế đất cho ông Kiều là đúng và xác nhận di chúc cụ Phức để lại lập ngày 03-3-2018 mà ông Kiều nộp cho Tòa án là đúng và được lập đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Thời điểm lập di chúc cụ Phức hoàn toàn minh mẫn, việc lập di

chúc hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc, đúng với di nguyện của cụ Phức, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật. Vì điều kiện công việc bận nên bà xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc tại Tòa án và phiên tòa xét xử.

* Ngày 26-4-2023, Ngân hàng Agribank Chi nhánh tỉnh Nam Định có công văn gửi Tòa án với nội dung: Ngày 07-06-2022 ông Trần Văn Kh và bà Đặng Thị M vay vốn tại Agribank Chi nhánh Cồn Nam Định, Phòng giao dịch Hải Phong theo hợp đồng tín dụng số 3209- LAV- 202201789 vay số tiền 100.000.000đ và có thế chấp cho ngân hàng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 237382 mang tên hộ ông Trần Văn Kh cấp ngày 19-12-1997. Ngày 24-4-2023 ông Khánh, bà Mến đã tất toán khoản vay trên, thanh toán xong nợ gốc và lãi cho ngân hàng và Ngân hàng đã trả lại bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 237382 mang tên hộ ông Trần Văn Kh. Vì vậy ngân hàng Agribank có ý kiến không tham gia vụ án trên và không phải là người liên quan, không còn có ý kiến và tranh chấp gì với ông Khánh, bà Mến đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản án dân sự số 74/2023/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đã quyết định. Căn cứ vào Điều 468, 611, 612, 613, 623, 630, 650, 651, 660 và 688 BLDS năm 2015; Các Điều 228, 229, 241BLTTDS; Điều 106 Luật Đất đai 2013.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn K.

2. Xác định di sản thừa kế của cụ Trần Văn Ph1và cụ Trần Thị T1là thửa đất thửa đất số 214, tờ bản đồ 15, diện tích 1305m^2 (trong đó: Đất ONT 295m^2, đất CLN 640m^2, đất NTS 370m^2), theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 237184, được UBND huyện Hải Hậu cấp ngày 19-12-1997, đứng tên hộ ông Trần Văn Phức.

3. Công nhận di chúc của cụ Trần Văn Ph1ngày 03-3-2018 là hợp pháp.

4. Các đương sự được quyền sử dụng đất như sau:

- Vợ chồng ông Trần Văn K, bà Nguyễn Thị Th được quyền sử dụng diện tích 1065m^2 *(*ONT 295m^2; CNL 520m^2; NTS 250m^2) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 237184, được UBND huyện Hải Hậu cấp ngày 19-12-1997,đứng tên hộ cụ Trần Văn Phức, được giới hạn bởi các điểm (1,2,3,3',5',5,6,7,8,9,10,11,12,13,1).

- Ông Trần Văn Kh được quyền sử dụng phần đất diện tích 120m^2 đất (NTS)tại thửa 214, tờ bản đồ số 15 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 237184, được UBND huyện Hải Hậu cấp ngày 19-12-1997, đứng tên hộ cụ Trần Văn Ph1được giới hạn bởi các điểm (3',4,5,5',3') .

- Ông Trần Văn Ph được hưởng phần đất có diện tích 120m^2 (CLN) tại thửa 214, tờ bản đồ số 15 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 237184,

được UBND huyện Hải Hậu cấp ngày 19-12-1997, đứng tên hộ cụ Trần Văn Ph1được giới hạn bởi các điểm (1,13,12,14,1) . Có sơ đồ kèm theo.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quyết định của Bản án.

Bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M237184 cấp ngày 19-12-1997, đứng tên hộ cụ Trần Văn Ph1do ông Kiều giữ. Ông Kiều có trách nhiệm bàn giao cho cho người được chia quyền sử dụng đất khi làm thủ tục đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 ông Trần Văn Ph và ông Trần Văn Kh kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết lại toàn bộ bản án sơ thẩm ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Văn K giữ nguyên đơn khởi kiện.

Ông Trần Văn Kh giữ nguyên đơn kháng cáo. Ông Kiều và ông Khánh thỏa thuận với nhau về việc ông Kiều cắt thêm cho ông Khánh 1,3m đất ao đã san lấp giáp mặt đường về phía Bắc thửa đất 214 và ông Kiều bà Thủy không phải thanh toán cho vợ chồng ông Khánh tiền công vượt lập đất ao, cây cối, tường rào trên đất và tiền ông Khánh bỏ ra cùng với các anh em trong gia đình xây dựng nhà mái ngói 3 gian cấp 4. Tài sản trên đất chia cho ai thì thuộc quyền sở hữu của người đó và hai bên không phải thanh toán cho nhau bất kỳ khoản tiền nào khác liên quan đến việc di dời cây cối, tháo dỡ tài sản trên đất.

Ông Trần Văn Ph giữ nguyên đơn kháng cáo và trình bày trước khi cụ Tý chết có nói miệng cho ông đất vườn; năm 1997 cụ Phức đổi ao cho ông Khánh và cụ Phức nói cho ông cả đất ao đổi và đất vườn mà cụ Tý nói cho ông. Di chúc ngày 03-3-2018 không hợp pháp đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của ông.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Trần Văn K trình bày:

Cụ Phức lập di chúc vào ngày 03-3-2018 là đúng với di nguyện của cụ và phù hợp với quy định của pháp luật; di chúc được lập theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, thời điểm lập di chúc cụ Phức hoàn toàn minh mẫn, việc lập di chúc hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc nên bản di chúc ngày 03-3-2018 có hiệu lực pháp luật.

Việc ông Phúc trình bày cụ Phức khi còn sống có nói cho ông Phúc đất ao đổi cho ông Khánh và diện tích đất vườn từ điểm 13 đến giáp đất vườn nhà ông Khánh nhưng ông Phúc không có tài liệu chứng cứ chứng minh; mặt khác theo sổ đỏ cấp cho hộ ông Khánh năm 1997 thì ông Khánh vẫn là người sử dụng hợp pháp đất ao nên không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của ông Phúc.

Tại phiên tòa, ông Khánh và ông Kiều thỏa thuận với nhau là ông Kiều cắt thêm cho ông Khánh 1,3m đất ao đã san lấp giáp mặt đường về phía Bắc thửa

đất 214 và ông Kiều bà Thủy không phải thanh toán cho vợ chồng ông Khánh gồm: Tiền công vượt lập đất ao, cây cối, tường rào trên đất và tiền ông Khánh bỏ ra cùng với các anh em trong gia đình xây dựng nhà mái ngói 3 gian cấp 4. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của ông Khánh và ông Kiều và giữ nguyên phần quyết định bản án sơ thẩm đối với ông Phúc.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo các quy định của BLTTDS. Các đương sự chấp hành đúng các quy định của BLTTDS, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Về đường lối giải quyết vụ án, căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 300 BLTTDS, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của ông Khánh và ông Kiều và giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với ông Phúc. Án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị V, ông Trần Văn K1, bà Trần Thị L và Trần Thị Ng, bà Trần Thị M, ông Trần Văn Tr và bà Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa, quá trình giải quyết vụ án những người này có văn bản ủy quyền cho ông Trần Văn K tham gia tố tụng giải quyết vụ án, ông Kiều có mặt tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ khoản 2 Điều 296 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đều trình bày ông Khánh là người trực tiếp san lấp 370m^2 ao thuộc thửa 214 là di sản của cụ Tý và cụ Phức để lại và hiện trên đất ông Khánh có trồng một số cây cối, xây tường rào; phần đất ao san lấp này cấp sơ thẩm chia cho ông Kiều và ông Khánh; nên tại phiên tòa phúc thẩm ông Khánh và ông Kiều tự nguyện thỏa thuận với nhau như sau:

[2.1] Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 74/2023/DS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, nhưng ông Kiều và bà Thủy sẽ cắt thêm cho ông Khánh 1,3m mặt đường (đất ao đã san lấp ở vị trí mặt đường) về phía Bắc thửa 214 tờ bản đồ số 15. Cụ thể, từ điểm 3’ kéo về phía Bắc dài 1,3m; từ điểm 5’ kéo về phía Bắc 1,3m theo sơ đồ kèm theo bản án sơ thẩm. Vợ chồng ông Kiều, bà Thủy không phải thanh toán cho vợ chồng ông Khánh bà Mến gồm: Tiền công san lấp diện tích đất ao thuộc thửa 214; giá trị cây cối, tường rào nằm trên diện tích đất ao đã san lấp; tiền ông Khánh bỏ ra cùng với các anh em trong gia đình xây dựng nhà mái ngói 3 gian cấp 4. Tài sản trên đất chia cho ai thì thuộc quyền sở hữu của người đó và hai

bên không phải thanh toán cho nhau bất kỳ khoản tiền nào khác liên quan đến việc di dời cây cối, tháo dỡ tài sản trên đất.

[2.2] Xét thấy việc thỏa thuận của ông Kiều và ông Khánh là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ khoản 1 Điều 300 BLTTDS, Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của ông Kiều và ông Khánh.

[3] Xét kháng cáo của ông Trần Văn Ph:

[4] Về xác định di sản thừa kế: Căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 1997 thì hộ cụ Trần Văn Ph1được sử dụng hợp pháp diện tích 1305m^2 trong đó đất ở 295m^2, đất vườn tạp 640m^2, ao 370m^2 thuộc thửa 214 tờ bản đồ số 15 (sau đây viết tắt thửa 214). Tại sổ mục kê và sổ địa chính năm 1999 cụ Phức được sử dụng đất ở, đất vườn và đất ao có số thửa, tờ bản đồ và diện tích đất như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 1997 cho hộ cụ Phức. Như vậy, cấp sơ thẩm xác định di sản thừa kế của cụ Tý và cụ Phức để lại là thửa đất 214 diện tích 1305m^2 là có căn cứ.

[5] Tại phiên tòa ông Phúc trình bày: Khi còn sống cụ Phức có nói cho ông một phần đất từ điểm 13 trên sơ đồ thẩm định tại chỗ kéo xuống mép tường nhà ông Khánh xây (điểm 6 trên sơ đồ) và được sử dụng phần đất ao đã đổi giữa cụ Phức và ông Khánh nhưng ông Phúc không đưa ra được chứng cứ chứng minh về lời trình bày của mình là có căn cứ pháp lý, các đương sự khác trong vụ án cũng như chính quyền địa phương cũng không ai biết về việc này; mặt khác theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Khánh năm 1997 thì hộ ông Khánh được sử dụng đất ao mà theo ông Phúc trình bày đã đổi cho cụ Phức nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của ông Phúc.

[6] Xét tính hợp pháp của bản di chúc lập ngày 03 tháng 3 năm 2018:

[6.1] Về hình thức di chúc được lập thành văn bản, có chữ ký, điểm chỉ dấu vân tay của cụ Phức và đã được công chứng. Việc lập di chúc có hai người làm chứng là ông Trần Văn Khắc, ông Nguyễn Văn Thanh là người không được hưởng di sản và đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; quá trình lập di chúc Công chứng viên, người làm chứng là ông Thanh hiện còn sống đều xác nhận tại thời điểm lập di chúc cụ Phức còn minh mẫn, sáng suốt, sức khỏe bình thường, việc lập di chúc hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối, đe dọa, cưỡng ép. Sau khi lập di chúc, Công chứng viên đã kiểm tra và đọc lại nội dung di chúc cho cụ Phức và những người làm chứng nghe đều xác nhận đúng với di nguyện của cụ Phức, sau đó ký, điểm chỉ dấu vân tay vào bản di chúc tại thời điểm lập di chúc. Quá trình giải quyết vụ án các con cụ Phức đều xác nhận tại thời điểm lập di chúc cụ Phức khỏe mạnh, minh mẫn sáng suốt. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Khánh, ông Phúc và ông Kiều đều trình bày tại thời điểm lập di chúc cụ Phức còn minh mẫn, sáng suốt.

[6.2] Về nội dung di chúc: Cụ Phức đã định đoạt phần di sản gồm "một nửa giá trị quyền sử dụng đất tại thửa 214, tờ bản đồ số 15 và một phần giá trị quyền

sử dụng đất mà cụ Phức được hưởng thừa kế từ người vợ quá cố" là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật. Vì vậy, di chúc lập ngày 03 tháng 3 năm 2018 là hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

[7] Quá trình giải quyết vụ án, các đồng thừa kế của cụ Tý và cụ Phức đều không đề nghị áp dụng thời hiệu nên cấp sơ thẩm không áp dụng thời hiệu để giải quyết vụ án là có căn cứ.

[8] Căn cứ vào trích lục khai tử của cụ Tý thể hiện cụ Tý chết năm 1986, các đồng thừa kế đều trình bày cụ Tý chết không để lại di chúc nên di sản của cụ Tý được chia theo pháp luật.

[9] Cụ Tý và cụ Phức chết để lại di sản là quyền sử dụng 1305m^2 đất; phần di sản của mỗi cụ để lại trong khối tài sản chung là 1305m^2 : 2 = 652,5m^2

[10] Thời điểm mở thừa kế cụ Tý: Hàng thừa kế được hưởng di sản của cụ Tý gồm: Cụ Phức, bà Mơ, ông Khánh, bà Vinh, ông Kiêu, ông Phúc, ông Trình, bà Loan, ông Kiều, bà Ngoãn, mỗi người được hưởng 652,5m^2 : 10 = 65,25m^2. Di sản thừa kế của cụ Phức là 652,5 m^2 + 65,25m^2 = 717,75m^2.

[11] Do bà Mơ, ông Trình, bà Vinh, ông Kiêu, bà Loan, bà Ngoãn đều tặng cho kỷ phần được hưởng cho ông Kiều và ông Kiều nhất trí cho bà Thủy cùng hưởng phần di sản với mình nên vợ chồng ông Kiều, bà Thủy được hưởng phần đất có diện tích 65,25m^2 x 7 = 456,75m^2. Do di chúc của cụ Phức lập ngày 03 tháng 3 năm 2018 là hợp pháp nên ông Kiều và bà Thủy được hưởng di sản của cụ Phức là 717,75m^2. Tổng diện tích vợ chồng ông Kiêu được hưởng là 456,75m^2 + 717,75m^2 = 1.174,5m^2 đất.

[12] Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm ông Kiều tự nguyện tặng cho ông Khánh, ông Phúc mỗi người 54,75m^2 nên ông Kiều, bà Thủy còn được hưởng 1065m^2. Ông Phúc và ông Khánh mỗi người được hưởng 65,25m^2 + 54,75m^2 = 120m^2.

[13] Về chia hiện vật: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều xin nhận hiện vật, cấp sơ thẩm căn cứ hiện trạng sử dụng đất chia cho ông Phúc được quyền sử dụng 120m^2 đất vườn tại thửa 214; chia cho ông Kiều được sử dụng 1065m^2 trong đó đất ở 295m^2, đất vườn 520m^2, đất ao 250m^2 và ông Khánh được sử dụng 120m^2 đất ao là phù hợp.

[14] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Khánh, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Phúc.

[15] Án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án án sơ thẩm nên ông Khánh và ông Phúc không phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

[16] Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Khánh, bà Mơ, ông Vinh do là người cao tuổi và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phúc do hoàn cảnh khó khăn. Vợ chồng ông Kiều bà Thủy phải nộp án phí đối

với tài sản được chia là 62.512.500đ và nộp thay án phí chia tài sản cho ông Kiêu, ông Trình, bà Ngoan, bà Loan mỗi người là 8.156.250đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 300 BLTTDS; Điều 611, 612, 613, 623, 630, 650, 651 BLDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn K.

2. Xác định di sản thừa kế của cụ Trần Văn Ph1và cụ Trần Thị T1là thửa đất số 214, tờ bản đồ 15, diện tích 1305m^2 (trong đó: Đất ONT 295m^2, đất CLN 640m^2, đất NTS 370m^2) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 237184 cấp ngày 19-12-1997 đứng tên hộ cụ Trần Văn Phức.

3. Công nhận di chúc của cụ Trần Văn Ph1lập ngày 03-3-2018 là hợp pháp.

4. Chia cho ông Trần Văn Ph được hưởng 120m^2 đất (CLN) tại thửa 214, tờ bản đồ số 15 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 237184 ngày 19-12-1997 đứng tên hộ cụ Trần Văn Ph1được giới hạn bởi các điểm (1,13,12,14,1) . Có sơ đồ kèm theo.

5. Công nhận sự thỏa thuận của ông Trần Văn K và ông Trần Văn Kh cụ thể như sau:

5. 1. Ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị Th được quyền sử dụng diện tích 1032m^2 *(*ONT 295m^2; CNL 520m^2; NTS 217m^2) tại thửa 214, tờ bản đồ số 15 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 237184 ngày 19-12-1997 đứng tên hộ cụ Trần Văn Ph1được giới hạn bởi các điểm (1, 2, 3, 3', 5', 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 1). Có sơ đồ kèm theo.

5.2. Ông Trần Văn Kh được quyền sử dụng 153m^2 đất (NTS) tại thửa đất 214, tờ bản đồ số 15 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 237184 ngày 19-12-1997 đứng tên hộ cụ Trần Văn Ph1được giới hạn bởi các điểm (3', 4, 5, 5', 3'). Có sơ đồ kèm theo.

5.3. Vợ chồng ông Kiều, bà Thủy không phải thanh toán cho vợ chồng ông Khánh bà Mến gồm: Tiền công san lấp diện tích đất ao thuộc thửa 214; giá trị cây cối, tường rào nằm trên diện tích đất ao đã san lấp; tiền ông Khánh bỏ ra cùng với các anh em trong gia đình xây dựng nhà mái ngói 3 gian cấp 4. Tài sản trên đất chia cho ai thì thuộc quyền sở hữu của người đó và hai bên không phải thanh toán cho nhau bất kỳ khoản tiền nào khác liên quan đến việc di dời cây cối, tháo dỡ tài sản trên đất

6. Các đương sự có trách nhiệm bàn giao quyền sử dụng đất cho nhau theo quyết định bản án.

7. Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án.

8. Bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 237184 cấp ngày 19-12-1997 đứng tên hộ cụ Trần Văn Ph1do ông Kiều giữ. Ông Kiều có trách nhiệm giao cho người được chia quyền sử dụng đất theo quyết định của bản án để họ tiến hành làm thủ tục đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất thì giao lại cho ông Kiều tiếp tục quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên.

9. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông Khánh và ông Phúc.

10. Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Khánh, bà Mơ, ông Vinh và ông Phúc.

Ông Kiều bà Thủy phải nộp án phí chia tài sản là 62.512.500đ và nộp thay án phí chia tài sản cho ông Kiêu, ông Trình, bà Ngoan, bà Loan mỗi người là 8.156.250đ nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000đ theo biên lai thu số 0006414 ngày 09-11-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải Phú;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

Vũ Thị Thu